

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với
Công ty Cổ phần Gang thép Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4425/CT-QLN ngày 07/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với Công ty Cổ phần Gang thép Thanh Hóa; mã số thuế: 2800853794; địa chỉ kinh doanh: Thôn Thanh Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, còn nợ phát sinh trước ngày 01/7/2020 với số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 4.024.258.267 đồng (Bốn tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng); trong đó:

STT	Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Tiểu mục	Số tiền (đồng)
1	Tiền chậm nộp phạt VPHC	4272	318.366.088
2	Tiền chậm nộp thuế TNCN	4917	5.363.646
3	Tiền chậm nộp thuế TNDN	4918	221.669.884
4	Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép	4921	894.757.804
5	Tiền chậm nộp thuế tài nguyên	4927	1.031.642.811

STT	Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Tiểu mục	Số tiền (đồng)
6	Tiền chậm nộp thuế GTGT	4931	1.056.077.987
7	Tiền chậm nộp khác	4944	496.380.047
	Tổng cộng		4.024.258.267

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi